

Bản án số: 126/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Y**

2. Ông **Tạ Công Minh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà
Lương Thị Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành
tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **122/2020/HSST** ngày 27 tháng 11
năm 2020 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số **127/2020/QĐXXST-HS** ngày 10
tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T.**

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh năm 1998, tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp MP, xã MHD, TX. CL, tỉnh
Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Nghề nghiệp: Bảo vệ.

- Cha: Vô danh.

- Mẹ: Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1982, nghề nghiệp: công nhân.

ĐKTT: ấp MP, xã MHD, TX. CL, tỉnh Tiền Giang.

- Vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1997, nghề nghiệp: công nhân.

- Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền sự: Ngày 02/6/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 02/6/2020 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ.

- Tiền án: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2020 đến ngày 05/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Phạm Văn Khiêm** – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Họ và tên: Trần Hữu T2.

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh năm 2000, tại: tỉnh Tiền Giang.

- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp MB, xã MHD, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Nghề nghiệp: Làm thuê.

- Cha: Trần Ngọc H, sinh năm 1976, nghề nghiệp: làm thuê.

- Mẹ: Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1976, nghề nghiệp: làm ruộng.

Cùng ĐKTT: ấp MB, xã MHD, TX. CL, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1997.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2020 đến ngày 05/9/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Tấn T3**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp MP, xã MHD, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp H, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/9/2020, bị cáo Nguyễn T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63K6-9857 từ TP.HCM đến khu vực xã Mỹ Hạnh Đông, TX. Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Lúc này, bị cáo T điện thoại cho bị cáo Trần Hữu T2 rủ nhau đi chơi (đi mua ma túy), bị cáo T2 đồng ý nên bị cáo T kêu bị cáo T2 đi bộ ra đầu đường (đường vào nhà bị cáo T2) để rước. Bị cáo T điều khiển xe 63K6-9857 chở bị cáo T2 ngồi phía sau, trên đường đi bị cáo T2 hỏi bị cáo T “Lấy ở đâu?” (có nghĩa là mua ma túy ở đâu), bị cáo T trả lời “Đến nhà anh Ba” và lấy số tiền là 300.000 đồng đưa cho bị cáo T2 cất giữ. Sau đó, bị cáo T chở bị cáo T2 đến nhà Nguyễn Hồng P, tại ấp Hưng, xã Điền Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để mua ma túy. Khi đến nhà Nguyễn Hồng P, bị cáo T dừng xe bên ngoài đợi để bị cáo T2 đi vào. Bị cáo T2 nói chuyện với 01 người nam bên trong nhà và nhét số tiền 300.000 đồng qua khe cửa, sau đó người này nhét trở lại 01 gói nylon chứa ma túy đưa cho T2. Sau khi có được ma túy, bị cáo T2 cầm ma túy trong bàn tay phải rồi ra xe để bị cáo T chở về. Khi cả hai lưu thông trên đường bê tông thuộc ấp Hưng, xã Điền Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (cách chỗ mua ma túy khoảng 30m) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo T2 ném (vứt) gói ma túy rơi xuống đường gần vị trí dừng xe và bị phát hiện bắt quả tang.

** Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:*

- 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong gói nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi vấn là ma túy tổng hợp được niêm phong lại, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Trãi, Trần Hữu T2.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63K6-9857. Xe này do anh Nguyễn Tấn T3 đứng tên sở hữu. Anh T3 đã bán xe này lại cho bị cáo T, khi bán không làm thủ tục sang tên.

- 01 (một) điện thoại di Nokia 105 màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia C2-01. Đây là tài sản của bị cáo T và bị cáo T2 liên lạc nhau rủ mua ma túy.

- 01 (một) cái nỏ của bị cáo T2 dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 185/KLGD-PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín có viền xanh một đầu, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trãi và Trần Hữu T2; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4796 gam loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số **126/CT-VKSCT** ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn T và Trần Hữu T2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn T và Trần Hữu T2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Trần Hữu T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 02/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu T2 từ 01 năm đến 01 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 02/9/2020.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cái nỏ; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động, 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63K6-9857.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T có ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Tuy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thể hiện sự ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về hành vi phạm tội của bị cáo.** Xét thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T và Trần Hữu T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên các bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và sau đó bị bắt quả tang khi đang trên đường về.

Lời khai nhận tội trên của các bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] **Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.** Xét thấy, các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy để sử dụng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng hành vi phạm tội, Bị cáo T2 là người giúp sức cho bị cáo T. Mặc khác, Bị cáo T là người có nhân thân xấu, từng bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Đông áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn tiếp tục tái phạm nên cần xử phạt nghiêm khắc hơn Bị cáo T2.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Hồng P, cơ quan điều tra đang khởi tố vụ án, khởi tố bị can để xem xét hành vi liên quan đến ma túy xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 185, ghi ngày 03/9/2020 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Diệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63K6-9857. Xe này của bị cáo T sử dụng mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di Nokia 105 màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia C2-01. Đây là tài sản của bị cáo T và bị cáo T2 liên lạc nhau rủ mua ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) cái nỏ của bị cáo T2 dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

* *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Trần Hữu T2 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử:

- Phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 02/9/2020.

- Phạt bị cáo Trần Hữu T2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 02/9/2020.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 bì thư được niêm phong vụ số 185, ghi ngày 03/9/2020 có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, - 01 (một) cái nỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63K6-9857 màu trắng, đỏ (không kiểm tra số khung, số máy, không có gương chiếu hậu bên phải); 01 (một) điện thoại di Nokia 105 màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia C2-01.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2020).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Trần Hữu T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn T3 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

BÙI ANH TUẤN